

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST.

Ngày 24-7-2023.

V/v “Tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp đòi tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-DS ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch Hùng T, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Dương Tiến D, sinh ngày 01/01/1978; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thạch Hùng T trình bày: Vụ lúa Đông – Xuân năm 2021, ông có bán lúa tươi cho ông Dương Tiến D khoảng 23 tấn với giá là 120.000.000 đồng, ông D nhận đủ lúa và hẹn thời gian thanh toán tiền nhưng đến hạn không thực hiện. Sau đó ông đòi nhiều lần, ông D trả hai lần được 55.000.000 đồng và nợ lại 65.000.000 đồng, ông D có xác nhận nợ tại Giấy nhận nợ viết tay hẹn ngày 20/5/2022 sẽ trả nhưng đến nay không thực hiện. Ông khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền nợ 65.000.000 đồng, lãi chậm thanh toán từ ngày 20/5/2022 đến ngày 07/6/2023 là 7.013.500 đồng. Đến nay, ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền nợ 65.000.000 đồng, lãi chậm thanh toán yêu cầu tính từ ngày 20/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 14 tháng theo lãi suất 0,83%/tháng.

- Bị đơn ông Dương Tiến D vắng mặt, quá trình giải quyết có trình bày ý kiến tại biên bản lời khai ngày 05/7/2023 như sau: Ông thừa nhận có nợ tiền lúa của ông Thạch Hùng T là 65.000.000 đồng và có hẹn trả dần nhưng do khó khăn chưa trả được, ông đồng ý trả số tiền vốn và lãi như ông T yêu cầu.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phân tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông T đối với số tiền nợ 65.000.000 đồng và lãi 7.553.000 đồng là **có căn cứ** nên đề nghị Hội đồng xét xử **chấp nhận**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông T là tranh chấp dân sự về đòi tài sản quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, bị đơn ông D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Ông Thạch Hùng T yêu cầu ông Dương Tiến D trả số tiền nợ là 65.000.000 đồng, xét thấy: Tại biên bản lời khai ngày 05/7/2023 (bl 28), ông D thừa nhận có nợ tiền lúa của ông T là 65.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của ông D là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông Dương Tiến D trả cho ông T số tiền 65.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên chậm trả đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả*”, ông D thừa nhận có ký giấy nhận nợ hẹn thời gian thanh toán là ngày 20/5/2022 nên yêu cầu của ông T buộc ông D phải trả lãi do chậm thanh toán từ ngày 20/5/2022 là có căn cứ. Như vậy, tính thời gian từ ngày 20/5/2022 đến ngày 24/7/2023 là 14 tháng 14 ngày, ông T yêu cầu tính tròn 14 tháng theo lãi suất 0,83%/tháng thì ông D phải chịu lãi là 7.553.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 280, Điều 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Hùng T, buộc ông Dương Tiến D có nghĩa vụ trả cho ông Thạch Hùng T số tiền 72.553.000 đồng (bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng), gồm vốn 65.000.000 đồng và lãi 7.553.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Tiến D phải chịu là 3.627.650 đồng. Hoàn trả cho ông Thạch Hùng T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.800.338 đồng theo biên lai thu số 0008168 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành **án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng**.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai